TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 206/2018/QĐST-HNGĐ	*Thái Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự số 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh T.

- Anh **Vũ Tiến D**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số nhà 32/18, xóm Q, phường P, thành phố H, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Tiến D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 29/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ chị T tại thôn H, xã V, thành phố T. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng một năm, đến tháng 8 năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng đều khuyết tật bẩm sinh (mù cả hai mắt) nên kinh tế gặp khó khăn, sống phụ thuộc vào gia đình. Mặt khác vợ chồng không có con chung, tính cách vợ chồng không hợp nhau nên thường bất đồng quan điểm. Tuy đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, do mâu thuẫn anh D đã về quê tại thành phố H ở từ tháng 01/2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Tiến D không có con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Tiến D thống nhất trình bày: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Tiến D được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó. Sự thỏa thuận này có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh T (là mẹ đẻ chị T) và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện T, tỉnh H (là anh họ anh D).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Tiến D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Tiến D không có con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Tiến D không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Tiến D được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, TP T, tỉnh T; GCNKH số 62/2016 ngày 29/7/2016);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn